

Bản án số: **108/2019/ HS-ST**
Ngày: 22/05/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thảo

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Tú A

Bà Vũ Thị M

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Xuân Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Q - Kiểm sát viên.

Hôm nay, hồi 15 giờ 00 phút ngày 22 tháng 05 năm 2019 tại Toà án nhân dân quận Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 124/2019/TLST- HS ngày 10 tháng 05 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 05 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRUNG T; Sinh ngày 28/08/1991 tại H ; HKTT: thôn L, xã T, huyện P, thành phố H ; Chỗ ở: số 86, ngách 20, ngõ T, phường T, quận H, thành phố H ; Nghề Nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị T; Vợ Phạm Như Q; tiền án, tiền sự: không; Danh chỉ bản số 175 lập ngày 24/01/2019 tại Công an quận Đ, thành phố H ; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 24/10/2018; Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 H , có mặt tại phiên tòa.

Bị hại, nguyên đơn dân sự:

1. Chị Nguyễn Hoài T, Sinh năm: 1989; Trú tại: Phòng 2218, Park 5, khu đô thị T, quận H, thành phố H ; (Vắng mặt).
2. Bà Nguyễn Thị N, Sinh năm: 1963, HKTT: Số 7 ngõ 787 L, phường D, TP. B, tỉnh B; (Vắng mặt).
3. Bà Vũ Thị Kim A, Sinh năm: 1962; HKTT: Số 9/1 P, phường L, quận N, thành phố H; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 04/10/2018, Nguyễn Trung T đi bộ một mình vào bệnh viện B, phường P, quận Đ, thành phố H với mục đích trộm cắp tài sản. Khi T đi đến khu vực hành lang tầng 6 tòa nhà 21 tầng bệnh viện H thì phát hiện chị Nguyễn Hoài T (Sinh năm: 1989; Trú tại: Phòng 2218, Park 5,

khu đô thị T, quận H, thành phố H) đang nằm trên ghế chờ hành lang gần quầy tiếp đón hành chính. Lúc này, chị T cầm một chiếc điện thoại IphoneX ở tay phải để sử dụng, bên cạnh sát bụng chị T có để một chiếc túi xách bằng da màu đen. Thành tiến lại gần dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị T đang cầm trên tay, đồng thời dùng tay trái giật chiếc túi xách của chị T để bên cạnh người. Bị T giật tài sản, chị T tri hô và dùng hai tay giằng co, giữ lại được chiếc điện thoại IphoneX, còn chiếc túi xách đã bị T giật được và bỏ chạy thoát theo lối cầu thang bộ.

Qua điều tra, tài sản T chiếm đoạt được của chị T gồm: 01 túi xách bằng da màu đen, mặt trước túi có gắn kim loại màu vàng ghi chữ V, có quai đeo, in nhãn hiệu Louis Vuitton; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hoài T; 01 thẻ căn cước công dân số mang tên Nguyễn Hoài T; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H; 01 giấy biên nhận Fashion D&Y Collection; 01 giấy phiếu thu tạm ứng viện phí mang tên khách hàng Nguyễn Thị H và số tiền khoảng 25.000.000 đồng. Số tài sản này T đã mang về nhà cất giấu, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Đ đã tiến hành khám xét khẩn cấp và thu giữ được chiếc túi và các giấy tờ trên, còn số tiền 25.000.000 đồng T đã ăn tiêu cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 438 ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Đ kết luận: trị giá Louis Vuitton, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, giấy biên nhận, phiếu thu tiền là 35.088.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả 01 túi xách bằng da màu đen và các giấy tờ cá nhân thu giữ được cho người bị hại là chị Nguyễn Hoài T. Đối với số tiền 25.000.000 đồng bị chiếm đoạt không thu hồi được, chị T yêu cầu được bồi thường.

Ngoài hành vi phạm tội Cướp giật tài sản nêu trên, qua điều tra còn xác định bị can Nguyễn Trung T thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản khác cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 04 giờ ngày 29/07/2018, Nguyễn Trung T đi bộ một mình vào bệnh viện B, thành phố H với mục đích trộm cắp tài sản. T đi đến khu vực hành lang tầng 5 nhà 21 tầng bệnh viện Bạch Mai thì phát hiện bà Nguyễn Thị N (Sinh năm: 1963, HKTT: Số 7 ngõ 787 L, phường D, TP. B, tỉnh B) đang nằm ngủ dưới đất hành lang, bên cạnh bụng bà N có để một túi xách màu đen. Lợi dụng bà N đang ngủ, không có ai để ý, T đã lấy chiếc túi xách trên rồi bỏ đi xuống nhà vệ sinh tầng 3 lục soát thấy bên trong chiếc túi xách có tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại Samsung J3 màu hồng, 01 chiếc điện thoại Samsung J5 màu vàng đồng, bên ngoài có ốp nhựa vàng trong và tiền mặt khoảng 11.000.000 đồng. T đã lấy các tài sản bên trong và vứt bỏ chiếc túi xách tại đây. Sau khi bị mất tài sản, bà N đã gửi đơn trình báo đến công an phường P ngày 29/07/2018.

Đối với chiếc túi xách T đã vứt bỏ lại, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Đ không thu hồi được.

Đối với chiếc điện thoại Samsung J3, T khai sau khi chiếm đoạt được, Thành đem bán cho cửa hàng điện thoại tại số 171 L, phường Đ, quận H, thành phố H do

anh Vũ Văn H (Sinh năm: 1973; nơi cư trú: 171 L, phường Đ, quận H, thành phố H) làm chủ với giá 700.000 đồng, số tiền này T đã ăn tiêu hết. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, anh Vũ Văn H không thừa nhận đã mua chiếc điện thoại Samsung J3 như T đã khai báo nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa thu hồi được chiếc điện thoại này.

Đối với chiếc điện thoại Samsung J5, Thành khai nhận sau khi chiếm đoạt được, T đem bán cho cửa hàng điện thoại số 215 Phố V, phường Đ, quận H, thành phố H do anh Đoàn Văn T (Sinh năm: 1981; Nơi cư trú: tổ 39, phường T, quận H, thành phố H) làm chủ, với giá 1.200.000 đồng, số tiền này T đã ăn tiêu hết. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, anh Đoàn Văn T không thừa nhận đã mua chiếc điện thoại Samsung J5 như T đã khai báo nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa thu hồi được chiếc điện thoại này.

Theo Kết luận định giá tài sản số 433 ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Đ kết luận: chiếc túi xách, chiếc điện thoại Samsung J3 và Samsung J5 có tổng trị giá là 3.500.000 đồng.

Đối với anh Vũ Văn H và anh Đoàn Văn T chưa có đủ căn cứ để kết luận hành vi mua 02 chiếc điện thoại do phạm tội mà có của Nguyễn Trung T nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Người bị hại là bà Nguyễn Thị N yêu cầu được bồi thường trị giá các tài sản bị chiếm đoạt là 14.500.000.

Vụ thứ 2:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/08/2018, Nguyễn Trung T đi bộ một mình vào bệnh viện B, phường P, quận Đ, thành phố H với mục đích trộm cắp tài sản. Khi T đi đến khu vực hành lang tầng 9 tòa nhà 21 tầng của bệnh viện thì phát hiện bà Vũ Thị Kim A (Sinh năm: 1962; HKTT: Số 9/1 P, phường Lương Khánh T, quận N, thành phố H) đang nằm ngủ trên ghế chờ ở hành lang tầng 6, gần cầu thang bộ thoát hiểm, khi đó bà A sử dụng một chiếc túi xách để gối đầu. Thấy bà A ngủ say, không có ai để ý, T đã áp sát rút chiếc túi xách ra khỏi đầu bà A rồi bỏ đi vào cầu thang bộ cách nơi bà A nằm ngủ khoảng 01 mét. Lúc đó, bà A đang ngủ thấy chiếc túi rời ra khỏi đầu và có nghe thấy tiếng đóng cửa cầu thang bộ thoát hiểm thì tỉnh dậy không thấy chiếc túi của mình đâu nữa, nhưng cũng không biết, không nhìn thấy ai lấy chiếc túi của mình. Bà A đã hô hoán và đi vào cầu thang bộ để tìm nhưng không nhìn thấy ai.

Tài sản bà A bị mất gồm: 01 chiếc túi có quai xách bằng da màu nâu, có sọc kẻ, khóa kéo, kích thước khoảng 20x15x3 cm, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên bà A , 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Vũ T, 03 thẻ ATM, số tiền khoảng 30.000.000 đồng (gồm mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng). Sau khi lấy được chiếc túi xách trên, T đi vào nhà vệ sinh tầng 2 tòa nhà V. Tại đây, T đã lấy toàn bộ số tiền khoảng 30.000.000 đồng và rút chiếc túi xách cùng những đồ vật trên, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được. Số tiền

khoảng 30.000.000 đồng chiếm đoạt được T đã ăn tiêu hết. Sau khi bị mất tài sản, bà Vũ Thị A đã gửi đơn trình báo đến công an phường P ngày 30/08/2018.

Theo Kết luận định giá tài sản số 435 ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Đ kết luận: 01 chiếc túi xách, 01 chiếc ví nữ, 02 chứng minh nhân dân, 02 thẻ ngân hàng có tổng giá trị 118.000 đồng.

Người bị hại là bà Vũ Thị A yêu cầu được bồi thường số tiền 30.000.000 đồng đã bị chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 08/05/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận Đ truy tố Nguyễn Trung T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội và ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo có bố mẹ già, vợ đang mang thai và xin được phối hợp cùng gia đình liên lạc, bồi thường cho những người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ: c khoản 2 điều 171, điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản; Căn cứ: khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Căn cứ điểm a, khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Trung T chấp hành từ 06 năm đến 07 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo phải bồi thường tài sản đã chiếm đoạt cho các bị hại, nguyên đơn dân sự; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp quy định pháp luật, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự... có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 04/10/2018, Nguyễn Trung T đi bộ vào khu vực hành lang tầng 6, tòa nhà 21 tầng, bệnh viện B, phường P, quận Đ, thành phố H, T đã có hành vi nhanh chóng giật lấy rồi bỏ chạy thoát chiếm đoạt được tài sản là một chiếc túi xách da màu đen nhãn hiệu Louis Vuitton, bên trong túi có các giấy tờ và số tiền khoảng 25.000.000 đồng, tổng trị giá toàn bộ tài sản là 60.088.000 đồng của người bị hại là chị Nguyễn Hoài T.

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 29/07/2018, tại khu vực hành lang tầng 5, tòa nhà 21 tầng, bệnh viện B, quận Đ, thành phố H, Nguyễn Trung T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc túi xách màu đen bên trong có 01 chiếc điện thoại Samsung J3 màu hồng, 01 chiếc điện thoại Samsung J5 màu vàng đồng và số tiền mặt khoảng 11.000.000 đồng, có tổng giá trị tài sản là 14.500.000 đồng của người bị hại là bà Nguyễn Thị N.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/08/2018, tại khu vực hành lang tầng 9, tòa nhà 21 tầng, bệnh viện B, phường P, quận Đ, thành phố H, Nguyễn Trung T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc túi xách da màu nâu có sọc kẻ bên trong có các giấy tờ và số tiền khoảng 30.000.000 đồng, có tổng giá trị tài sản là 30.118.000 đồng của người bị hại là bà Vũ Thị A.

Tổng giá trị các tài sản Nguyễn Trung T đã 02 lần trộm cắp được của 02 người bị hại là bà Nguyễn Thị Ngân và bà Vũ Thị A là 44.618.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản”, Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự;

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố H truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Vì vậy, cần phải ra một bản án nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 bộ luật hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, lần đầu bị đưa ra xét xử là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị phạm 02 tội nên áp dụng tổng hợp hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 điều 55 bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về những vấn đề khác: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; điều 106, điều 136, điều 331, điều 333- Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Cơ quan điều tra thu hồi trao trả lại một phần tài sản cho chị Nguyễn Hoài Thương là đúng quy định pháp luật.

Về dân sự :

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Hoài T yêu cầu được bồi thường số tiền 25.000.000 đồng(Hai mươi lăm triệu đồng) là hoàn toàn chính đáng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Hoài T số tiền 25.000.000 đồng(Hai mươi lăm triệu đồng).

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị N yêu cầu được bồi thường tổng trị giá là 14.500.000 đồng (mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng) là hoàn toàn chính đáng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 14.500.000 đồng (mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

Xét yêu cầu của bà Vũ Thị A yêu cầu được bồi thường tổng trị giá là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) là hoàn toàn chính đáng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Vũ Thị A số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, các bị hại, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Từ lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Trung T phạm tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 điều 171; khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Trung T **05 (năm) năm tù** đối với tội Cướp giật tài sản; **02 (hai) năm tù** đối với tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2018.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; điều 106, điều 136, điều 331, điều 333- Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Buộc Nguyễn Trung T phải bồi thường cho chị Nguyễn Hoài T số tiền 25.000.000 đồng(Hai mươi lăm triệu đồng).

Buộc Nguyễn Trung T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 14.500.000 đồng (mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

Buộc Nguyễn Trung T phải bồi thường cho bà Vũ Thị A số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo phải chịu 3.475.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Hoài T, bà Nguyễn Thị N, bà Vũ Thị A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP H .;
- VKSND TP H ;
- VKSND quận Đ;
- Công an quận Đ;
- THADS quận Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương Thảo